UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ KẺ SẶT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:357 /KH-UBND	*Kẻ Sặt, ngày* 04 *tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn xã Kẻ Sặt, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị định số 353/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ, quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề n "Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", nhằm cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 29/10/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ tình hình thực tế về phát triển kinh tế - xã hội, mạng lưới trường lớp và kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã Kẻ Sặt;

UBND xã Kẻ Sặt ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 29/10/2026 của UBND thành phố Hải Phòng; tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ đã đạt được; tập trung thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo đúng lộ trình của thành phố.

- Tạo điều kiện để mọi trẻ em, học sinh, thanh thiếu niên và người lớn trong độ tuổi quy định được tiếp cận giáo dục, được học tập thường xuyên, liên tục; quan tâm trẻ em khuyết tật có khả năng học tập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng có nguy cơ bỏ học.

- Gắn công tác phổ cập giáo dục với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng xã hội học tập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và lộ trình tại Kế hoạch của UBND thành phố, phù hợp với tình hình thực tế của xã Kẻ Sặt.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các cơ sở giáo dục và các tổ chức có liên quan.

- Tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật số liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đầy đủ, chính xác, đúng đối tượng, đúng độ tuổi; bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu dân cư, dữ liệu ngành giáo dục và thực tế tại địa phương.

- Tập trung khắc phục những khó khăn, hạn chế về tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để đề xuất giải pháp tháo gỡ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn xã; phấn đấu hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình của thành phố; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; thực hiện tốt giáo dục tiểu học, trung học cơ sở bắt buộc và xóa mù chữ cho người trong độ tuổi từ 15 đến 60.

- Bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, mọi công dân có cơ hội học tập phù hợp; hạn chế thấp nhất tình trạng trẻ em bỏ học, thanh thiếu niên chưa hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc và người lớn tái mù chữ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Đối với phổ cập giáo dục mầm non

a) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi:

- Phấn đấu đến năm 2028 đạt tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến các cơ sở giáo dục mầm non từ 99.5% trở lên; đến năm 2030 đạt 100%.

- Phấn đấu tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi năm 2028 đạt từ 99.5% trở lên và đến năm 2030 đạt 100%

- Phấn đấu hoàn thành các tiêu chuẩn, điều kiện để xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2026 theo lộ trình của thành phố; góp phần thực hiện mục tiêu thành phố có ít nhất 90% số xã, xã, đặc khu đạt chuẩn vào năm 2028 và 100% vào năm 2030.

- Bảo đảm 100% trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đến lớp được học 2 buổi/ngày theo điều kiện tổ chức của cơ sở giáo dục và quy định hiện hành.

- Rà soát, bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo tiêu chuẩn quy định; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với trẻ em và đội ngũ nhà giáo.

b) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi:

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em từ 5 đến 6 tuổi đến lớp đạt ít nhất 100%; tỷ lệ trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi hàng năm đạt 100%.

- Bảo đảm 100% trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến lớp được học 2 buổi/ngày.

- Duy trì, củng cố các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phấn đấu đạt và duy trì chuẩn theo quy định.

2.2. Đối với giáo dục tiểu học bắt buộc

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% đối với trẻ đủ điều kiện đi học, phấn đấu đạt và duy trì tỷ lệ trong những năm tiếp theo.

- Duy trì tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao; phấn đấu đến năm 2030 đạt ít nhất 99,5%.

- Duy trì tỷ lệ trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100% trong ít nhất 2 năm liên tiếp, chậm nhất vào năm 2029 và 2030.

- Bảo đảm trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục; phấn đấu đạt tỷ lệ ít nhất 92% vào năm 2030.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn giáo dục tiểu học bắt buộc mức độ nâng cao theo quy định.

2.3. Đối với giáo dục trung học cơ sở bắt buộc

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6; hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, lưu ban.

- Duy trì tỷ lệ thanh niên 18 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở đạt 100% trong ít nhất 2 năm liên tiếp, chậm nhất vào năm 2029 và 2030.

- Phấn đấu và duy trì tỷ lệ thiếu niên 15 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở đạt 100% vào năm 2030.

- Phấn đấu tỷ lệ thiếu niên, thanh niên từ 15 đến 18 tuổi đang học hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 95% vào năm 2030.

- Bảo đảm người khuyết tật trong độ tuổi trung học cơ sở có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục; phấn đấu đạt tỷ lệ ít nhất 91% vào năm 2030.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn giáo dục trung học cơ sở bắt buộc mức độ nâng cao theo quy định.

2.4. Đối với công tác xóa mù chữ

- Duy trì và nâng cao kết quả xóa mù chữ đã đạt được; phấn đấu tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 100%, mức độ 2 đạt 100% vào năm 2030.

- Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; không để phát sinh tình trạng tái mù chữ hoặc giảm mức độ đạt chuẩn.

- Tổ chức điều tra, rà soát, lập danh sách người trong độ tuổi từ 15 đến 60 chưa biết chữ hoặc tái mù chữ; vận động và tạo điều kiện để các đối tượng có nhu cầu tham gia các lớp học xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

- Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng và các tổ chức đoàn thể tổ chức các hình thức học tập linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của người học.

3. Các điều kiện bảo đảm thực hiện

- Bố trí người phụ trách công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ tại xã có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý phổ cập.

- Rà soát, đánh giá mạng lưới trường lớp, quy mô học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Bảo đảm đủ phòng học, thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

- Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ đến các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn và Nhân dân.

- Đưa nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của UBND xã; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ của xã khi có thay đổi về nhân sự hoặc nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bảo đảm hoạt động thiết thực, hiệu quả.

- Phân công cán bộ chuyên trách hoặc người được giao nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; bảo đảm tính liên tục, kế thừa trong quá trình thực hiện.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp

- Tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; chú trọng tuyên truyền về nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định mới.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng thông tin của xã, nhà trường, thôn và các hội nghị, cuộc họp tại cộng đồng dân cư.

- Chỉ đạo các trường mầm non phối hợp với các thôn, các tổ chức đoàn thể rà soát, nắm chắc số trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi, vận động cha mẹ đưa trẻ đến lớp, nhất là trẻ 3 tuổi và các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn.

- Huy động toàn bộ trẻ em đủ 6 tuổi vào lớp 1; phối hợp rà soát trẻ hoàn thành chương trình tiểu học để huy động vào lớp 6 đúng độ tuổi.

- Lập danh sách, quản lý các đối tượng thiếu niên 14 tuổi chưa hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và thanh niên 18 tuổi chưa hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở (nếu có) để vận động, hỗ trợ tiếp tục học tập theo quy định.

- Quan tâm trẻ em khuyết tật có khả năng học tập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em thuộc các gia đình có biến động về nơi cư trú; phối hợp thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện để các em được đến trường.

3. Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Rà soát quy mô dân số, số lượng trẻ em trong độ tuổi, số lượng nhóm, lớp tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; đánh giá khả năng đáp ứng của mạng lưới trường lớp đối với yêu cầu phổ cập giáo dục giai đoạn 2026-2030.

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; xác định nhu cầu đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi và các công trình phụ trợ.

- Ưu tiên các điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tập trung rà soát số lượng phòng học, nhóm lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và điều kiện tổ chức học 2 buổi/ngày.

- Từng bước bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại trường học phải gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm quyền lợi của người học, điều kiện đi lại của học sinh và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Rà soát thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các trường theo vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và quy mô trường, lớp.

- Đánh giá tình trạng thừa, thiếu giáo viên theo từng cấp học, môn học; tổng hợp nhu cầu bổ sung, điều tiết, bố trí đội ngũ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

- Quan tâm đội ngũ giáo viên mầm non, nhất là giáo viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giáo dục trẻ từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non và các yêu cầu về phổ cập theo quy định.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, dạy học.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; nâng cao chất lượng dạy học ở cấp tiểu học và trung học cơ sở; giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình, hạn chế tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học.

- Đối với cấp mầm non, tập trung nâng cao tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến lớp, bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tăng cường các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở, thực hiện tốt công tác huy động trẻ đúng độ tuổi, duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ hoàn thành chương trình giáo dục và bảo đảm việc chuyển cấp đúng độ tuổi.

- Tổ chức rà soát các đối tượng trong độ tuổi giáo dục bắt buộc chưa hoàn thành chương trình; phối hợp với các cơ sở giáo dục, gia đình và thôn vận động người học tiếp tục học tập.

- Điều tra, lập danh sách người từ 15 đến 60 tuổi chưa biết chữ hoặc tái mù chữ; căn cứ số lượng, nhu cầu thực tế để phối hợp tổ chức các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

- Phát huy vai trò của Trung tâm học tập cộng đồng xã trong việc tổ chức các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời; điều tra nhu cầu học tập của người dân để tổ chức các chuyên đề, lớp học phù hợp.

6. Tăng cường công tác điều tra, cập nhật dữ liệu và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục

- Hằng năm tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin trẻ em, học sinh, thanh thiếu niên và người lớn trong độ tuổi phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn.

- Tăng cường phối hợp giữa Công an xã, các thôn và các cơ sở giáo dục trong việc xác minh thông tin dân cư, biến động dân số, chuyển đến, chuyển đi, bảo đảm không bỏ sót đối tượng.

- Thực hiện cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin - phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phân công rõ trách nhiệm trong việc điều tra, nhập dữ liệu, kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp số liệu; bảo đảm dữ liệu chính xác, trung thực, thống nhất giữa hồ sơ giấy và hệ thống phần mềm.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, khắc phục những sai sót trong dữ liệu; thực hiện lưu trữ hồ sơ, biểu mẫu, minh chứng phục vụ công tác tự kiểm tra, kiểm tra và công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

7. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

- Phát huy vai trò của Hội Khuyến học xã, các chi hội khuyến học, thôn trong việc vận động trẻ em đến trường, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hạn chế tình trạng bỏ học.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ học bổng, sách vở, đồ dùng học tập, thiết bị dạy học và các điều kiện học tập cần thiết.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; không ép buộc đóng góp, không thu các khoản trái quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, trường học rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện; gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, phối hợp với bộ phận chuyên môn tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí phải bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Tham mưu UBND xã rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; phân công nhiệm vụ các thành viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; xác định các chỉ tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện và các giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND xã và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì tham mưu rà soát các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tổng hợp thực trạng về quy mô trẻ, nhóm lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và nhu cầu đầu tư, bổ sung.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn lực, thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em và đội ngũ nhà giáo theo quy định.

- Tham mưu tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ hằng năm; đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế.

2. Công an xã

- Phối hợp cung cấp, xác minh thông tin dân cư, trẻ em, thanh thiếu niên và người trong độ tuổi từ 15 đến 60 phục vụ công tác điều tra, rà soát phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các trường học và thôn xác minh các trường hợp biến động dân cư, chuyển đến, chuyển đi, bảo đảm số liệu điều tra chính xác, đầy đủ.

- Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng thông tin dân cư bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp học.

- Chủ động rà soát quy mô trẻ em, học sinh trong độ tuổi; tổ chức huy động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và dạy học.

- Đối với các trường mầm non, tập trung rà soát, huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra lớp; thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và tổ chức học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Đối với các trường tiểu học, trung học cơ sở, thực hiện tốt công tác huy động học sinh đúng độ tuổi, duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ hoàn thành chương trình giáo dục; phối hợp quản lý các đối tượng thuộc diện giáo dục bắt buộc.

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an xã, các thôn trong công tác điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu do đơn vị cung cấp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

4. Trung tâm học tập cộng đồng xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị điều tra nhu cầu học tập của người dân, đặc biệt là người trong độ tuổi xóa mù chữ và các đối tượng chưa hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc.

- Tổ chức các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tuyên truyền nâng cao dân trí và phổ biến kiến thức thiết thực cho người dân.

- Phối hợp tổ chức các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ khi có đối tượng và nhu cầu thực tế; huy động giáo viên, cán bộ, hội viên và các lực lượng xã hội tham gia hỗ trợ.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động và những khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

5. Các thôn

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, Công an xã và Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác điều tra, rà soát, thống kê trẻ em, học sinh, thanh thiếu niên và người lớn trong độ tuổi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tuyên truyền, vận động các gia đình đưa trẻ trong độ tuổi đến trường; quan tâm các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có nguy cơ bỏ học và người chưa biết chữ.

- Kịp thời phản ánh những biến động dân cư, các trường hợp trẻ em chưa đến trường, học sinh bỏ học hoặc người trong độ tuổi xóa mù chữ chưa được tiếp cận giáo dục để phối hợp xử lý.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

- Hội Khuyến học xã phát huy vai trò vận động xây dựng xã hội học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động người chưa biết chữ tham gia học tập.

- Đoàn Thanh niên xã phối hợp tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên trong độ tuổi chưa hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc tiếp tục học tập; tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phối hợp tuyên truyền, vận động cha mẹ quan tâm việc học tập của trẻ em, đặc biệt là trẻ trong độ tuổi mầm non; hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Các tổ chức đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ người học, huy động nguồn lực xã hội hóa và giám sát việc thực hiện chính sách giáo dục trên địa bàn.

7. Chế độ thông tin, báo cáo và kiểm tra

- Hằng năm, các cơ sở giáo dục và đơn vị có liên quan thực hiện điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo thời gian hướng dẫn

- Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố theo quy định.

- UBND xã tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; đánh giá kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất biện pháp khắc phục.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng năm và tổng kết giai đoạn 2026-2030; kịp thời biểu dương, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn xã Kẻ Sặt giai đoạn 2026-2030. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KẺ SẶT T.P HẢI PHÒNG

Phạm Thị Thu Hiền